TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 21/8/2025
V/v kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long: ông Nguyễn Tấn Đạt, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, về việc: "Kiện đòi tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Bảo Thị Thanh H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ cũ: DR3-22, tòa nhà R, Nguyễn Lương B, T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: DR3-22, tòa nhà R, Phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị H*: anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ cũ: Số E, N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: Số E, N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* anh Bùi Quốc D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cũ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ hiện tại: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh V trình bày:

Vào năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội chị H quen biết anh Bùi Quốc D. Anh D giới thiệu mình là lãnh đạo của Công ty TNHH S1 (gọi tắt là Công ty S2).

Anh D quảng bá mình hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và là đại diện cho Hệ thống kênh tiếp thị trực tuyến liên kết đến từ Thụy Điển CROWD1 (gọi tắt là CROWD1) có các gói sản phẩm số về giáo dục, bảo hiểm, du lịch, thời trang, đang kêu gọi người đầu tư cùng hưởng lợi nhuận. Người tham gia sẽ mua các gói sản phẩm số về giáo dục, bảo hiểm, du lịch, thời trang của CROWD1 và hưởng lợi nhuận từ hoa hồng qua việc phát triển mạng lưới cộng đồng thành viên CROWD1 ở phía dưới mình. Qua anh D giới thiệu chị H cũng đã tham gia hình thức đầu tư này, tuy nhiên trên thực tế, do mạng lưới cộng đồng của các tài khoản bên dưới của chị H không phát triển được, nên chị H không có hoa hồng.

Đến tháng 12 năm 2021, anh Bùi Quốc D thông tin với mọi người tham gia CROWD1 là đã nghĩ ra một công thức tự phát triển thành viên CROWD1 bằng chính tiền hoa hồng của mình. Công thức này đã được anh Bùi Quốc D áp dụng thành công và được CROWD1 thanh toán hàng chục tỷ đồng tiền hoa hồng.

Anh D thông báo sẽ chuyển giao công thức này cho chị H, số tiền chia sẽ công thức chị H phải chuyển cho anh D là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Chị H đã đồng ý và chuyển vào tài khoản cá nhân của anh Danh số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để chuyển giao công thức, các lần chuyển tiền cụ thể như sau:

* Lần 1: chuyển 500.000.000 đồng vào lúc 11 giờ 28 phút ngày 17/01/2022

* Lần 2: chuyển 500.000.000 đồng vào lúc 11 giờ 31 phút ngày 17/01/2022

Tất cả thỏa thuận giao dịch giữa chị H và anh Bùi Quốc Danh T trước đến nay đều không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ dựa vào sự tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền thì anh Bùi Quốc D không chuyển giao công thức cho chị H như đã hứa hẹn. Khi chị H đề cập tới việc dùng công thức đầu tư thì anh D trả lời chung chung là đang tiến hành công việc. Chị H đã nhiều lần yêu cầu anh Bùi Quốc D trả lại cho chị H số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng đều không có kết quả.

Nay chị Bảo Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Bùi Quốc D phải hoàn trả cho chị H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) đã nhận của chị H vào ngày 17/01/2022. Chị H không yêu cầu tính lãi suất. Chị H yêu cầu đòi tài sản chỉ liên quan đến cá nhân anh Bùi Quốc D, không liên quan đến vợ anh D là chị Phan Thị Hồng L và cũng không liên quan Công ty TNHH S1. Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu anh Bùi Quốc D trả cho chị Bảo Thị Thanh H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Quốc D vắng mặt. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và xét xử nhưng anh D vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 280 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bảo Thị Thanh H.

Buộc anh Bùi Quốc D có nghĩa vụ trả cho chị Bảo Thị Thanh H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Bùi Quốc D có nghĩa vụ nộp 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Xác định đây là vụ án dân sự về việc "Kiện đòi tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã S, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Bùi Quốc D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Chị Bảo Thị Thanh H trình bày: chị H và anh D thỏa thuận về việc chuyển giao công thức tự phát triển thành viên CROWD1 bằng chính tiền hoa hồng của mình, số tiền chia sẽ công thức là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Chị H đã đồng ý và ngày 17/01/2022 chị H chuyển vào tài khoản cá nhân của anh Danh số tiền 1.000.000.000 đồng để chuyển giao công thức, tuy nhiên đến nay anh D không thực hiện việc chuyển giao công thức như thỏa thuận. Nay chị H yêu cầu anh D trả lại chị H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy, việc thỏa thuận chuyển giao công thức giữa chị H và anh D không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau giữa các bên, phía anh D vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có cung cấp cho Tòa án bản "Sao kê tài khoản Bảo Thị Thanh H" ngày 02/12/2024 thể hiện ngày 17/01/2022 chị Bảo Thị Thanh H, số tài khoản: 0071001202668, ngân hàng V1 có thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) cho người nhận là anh Bùi Quốc D, số tài khoản: 19034918746016, ngân hàng T3.

Tại Công văn số 21/2025/TCB-NTT ngày 11/3/2025 của Ngân hàng TMCP K –Chi nhánh S3 - PGD Nguyễn Tất T1 cung cấp Sao kê giao dịch tài khoản số 19034918746016 ngày 17/01/2022, thể hiện: khách hàng Bùi Quốc D, số tài khoản 19034918746016, ngân hàng TMCP K. Ngày 17/01/2022, anh Bùi Quốc D nhận từ chị Bảo Thị Thanh H, số tài khoản: 0071001202668, số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử xác định có cơ sở chứng minh có sự việc ngày 17/01/2022, chị Bảo Thị Thanh H có chuyển vào tài khoản cá nhân anh Bùi Quốc Danh S tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), nay chị H khởi kiện yêu cầu anh D trả lại chị H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) đã nhận là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét việc vắng mặt của ông Bùi Quốc D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Theo xác nhận thông tin nơi cư trú ngày 10/6/2025 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là Công an xã S, tỉnh Vĩnh Long) thì anh Bùi Quốc D, sinh năm 1983, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Bùi Quốc D về yêu cầu khởi kiện của chị Bảo Thị Thanh H. Tuy nhiên, anh D không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và cũng không đến tham gia phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D và anh D phải chịu hậu quả pháp lý về việc không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong vụ án.

[4] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị Bảo Thị Thanh H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Bùi Quốc D phải chịu 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bảo Thị Thanh H.

Buộc anh Bùi Quốc D có nghĩa vụ trả cho chị Bảo Thị Thanh H số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), không tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bảo Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Bảo Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng) theo Biên lai thu số 0002174 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Vĩnh Long).

Buộc anh Bùi Quốc D phải chịu 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND KV2-VL: 02b ;
- Phòng THADS KV2-VL: 01b;
- Đương sự: 03b;
- Lưu: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ngọc Trinh